TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày 15/6/2018.
"*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Bá Kha**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**
2. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm Ni** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-DS ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Huỳnh Thị R** – sinh năm 1955(Có mặt)
Địa chỉ: số 28, tổ 02, ấp T H, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

**** Bị đơn:*** Bà **Đào Kim C** – sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 49 tổ 07, ấp T A, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2018, lời trình bày tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Rớt trình bày:***

Từ năm 2011 đến nay bà R có chơi 02 chân hụi mùa trong 01 dây hụi do bà Đào Kim C làm chủ hụi và có tất cả 13 người tham gia. Do thời gian lâu không nhớ chính xác ngày tháng chỉ nhớ chân hụi thứ nhất vào năm 2011 (âm lịch) bà tham gia 01 chân hụi mùa là 2.000.000đ/chân, 01 năm đóng 02 lần, bà R đã đóng được 11 lần thì bà hốt hụi, sau đó bà đóng hụi chết và bà đã đóng xong cho bà C chân hụi này vào tháng 3 năm 2017 là mãn hụi.

Chân thứ hai cũng vào năm 2011 (âm lịch) bà tham gia giống như chân hụi thứ nhất như trên, hụi mùa là 2.000.000đ/chân, 01 năm đóng 02 lần, bà R đã đóng được 11 lần, trong chân hụi thứ hai thì bà R là người hốt hụi chót số tiền hụi bà R hốt trong chân hụi thứ hai là 22.000.000đ, nhưng phải trừ tiền đầu thảo 1.000.000đ cho bà C, còn lại là 21.000.000đ bà C phải trả cho bà R. Nhưng từ khi đến lượt bà R hốt hụi chót cho đến nay thì bà C chưa chung trả tiền hụi cho bà R, mặc dù bà R có đến nhà bà C đòi nhiều

lần nhưng bà C cứ hứa lần hứa lựa không trả tiền cho bà R. Tổng số tiền hụi bà C còn nợ bà R chưa giao trả là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Nay tại Tòa án bà R yêu cầu buộc bà Đào Kim C trả cho bà R số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

*** Theo bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Đào Kim C trình bày:**

Bà C xác nhận năm 2011 bà có làm chủ nhiều dây hụi và bà R có tham gia 02 chân hụi trong 01 dây hụi mùa là 2.000.000đ/chân, 01 năm đóng 02 lần, cụ thể bà R tham gia 02 chân. Sau khi tham gia chơi hụi bà R có đóng hụi đầy đủ nhưng khi bà R hốt hụi, chân hụi thứ hai thì gia đình tôi gặp khó khăn về kinh tế và bản thân tôi bị ngã bệnh hiện không thể lao động tạo ra thu nhập nên không giao tiền hụi cho bà R được. Tổng số tiền hụi bà C còn nợ bà R chưa giao là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng). Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở ấp Th A, xã Th Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang có động viên hòa giải và bà C có thừa nhận còn nợ bà R tiên hụi chưa giao là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) và bà C xin bà R cho bà được trả dần cho đến khi hết nợ nhưng bà R không đồng ý và buộc bà C phải trả đủ một lần.

Trong bản tự khai tại Tòa án bà C xác nhận, đồng ý còn nợ của bà R số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) và bà C xin được đợi khi nào sức khỏe của bà bình phục bà lao động kiếm tiền trả nợ cho bà R, hiện nay bà C không có khả năng lao động không thể trả nợ cho bà R đủ một lần được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Đào Kim C với tư cách là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nay vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là bà Đào Kim C là phù hợp với pháp luật.

[2] Quan hệ pháp luật xảy ra tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị R và bà Đào Kim C là quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng góp hụi*". Còn thời hiệu khởi kiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy rằng bà R và bà C thừa nhận có tham gia chơi hụi với nhau và dẫn đến việc thiếu nợ tiền của nhau; cụ thể bà C thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà R số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng). Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[4] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị R yêu cầu bà Đào Kim C trả cho bà số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi mộtt triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà R là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với pháp luật. Buộc bà bà Đào Kim C trả cho bà Huỳnh Thị R số tiền còn thiếu nợ hụi là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

[5] Xét lời khai nại của bà C, bà C xác nhận còn thiếu nợ của bà R số tiền hụi là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) và bà C cho rằng bà sẽ thanh toán số tiền này

cho bà R nhưng đợi khi sức khỏe của bà bình phục vì hiện tại bà C đang bị bệnh nên bà chưa trả cho bà R được vì hiện tại bà C đang bị bệnh không có khả năng lao động tạo ra thu nhập, khi nào sức khỏe bà C hồi phục và đi tìm việc làm kiếm tiền trả cho bà R hết số nợ nói trên. Hội đồng xét xử thấy rằng; việc xin đợi khi sức khỏe bình phục và đi tìm việc làm kiếm tiền trả nợ của bà C không được bà R đồng ý; mặt khác bà R có yêu cầu buộc bà C phải trả cho bà R một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nên yêu cầu của bà C xin được đợi khi sức khỏe bình phục và đi tìm việc làm kiếm tiền trả nợ cho bà R là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, đến nay bà C vẫn không trả tiền cho bà R dẫn đến ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng của bà R. Nên buộc bà C phải trả cho bà R số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên HĐXX thấy rằng buộc bà Đào Thị C phải trả cho bà Huỳnh Thị R số tiền nợ tổng cộng là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng), không yêu cầu tính lãi phù hợp với pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[6] **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng). Án phí tính như sau: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) x 5% = 1.050.000đ đ (Một triệu không năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bà Đào Kim C phải nộp 1.050.000đ đ (Một triệu không năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại số tiền tạm ứng án phí là 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho bà Huỳnh Thị R đã nộp theo lai thu số 0007818 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Các Điều 429; 471 Bộ Luật Dân Sự năm 2005; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 ; khoản 1 Điều 184; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị đinh 144/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Khoa học xét xử số: 40/KHXX ngày 06/4/2007 của Tòa án Nhân Dân Tối Cao;

- Áp dụng: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị R.

2. Buộc bà Đào Kim C phải trả cho bà Huỳnh Thị R số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Đào Kim C phải nộp 1.050.000đ đ (Một triệu không năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại số tiền tạm ứng án phí là 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho bà Huỳnh Thị R đã nộp theo lai thu số 0007818 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Đào Kim C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Tân Hiệp;*
- *Chi cục THA huyện Tân Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Kha